

VẬN DỤNG LÝ THUYẾT PHÊ BÌNH SINH THÁI VÀO PHÂN TÍCH TÁC PHẨM VĂN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018

Nguyễn Thị Thanh Mẫn^{1*}

Tóm tắt

Thiên nhiên trong văn học hiện lên đầy hình ảnh và âm thanh. Và dù không nói trực tiếp, những trang văn, trang thơ viết về thôn quê, gợi lên những đặc trưng của văn học sinh thái, được nhìn từ góc độ của phê bình sinh thái. Chương trình Ngữ văn 2018 đã có nhiều thay đổi trong mục tiêu dạy và học. Nó hướng đến nhiệm vụ giúp người học vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Trong đó, chương trình Ngữ văn có rất nhiều tác phẩm liên quan đến vấn đề sinh thái. Thông qua bài viết này, chúng tôi mong muốn đóng góp một vài ý tưởng về việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh thông qua việc giảng dạy các tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 2018.

Từ khóa: Ý thức về môi trường, phê bình sinh thái, chương trình Ngữ văn 2018.

Abstract

Literature often portrays nature with an abundance of vivid descriptions and audible tones. Although not explicitly stated, the literature and poetry dedicated to the countryside effectively incorporate the traits of ecological literature as perceived through the lens of ecocriticism. The instructional and learning objectives for the 2018 Literature Programme have undergone significant revisions. It empowers learners to apply acquired knowledge, refine abilities, and cultivate qualities and capacities. Environmental issues are prominently highlighted in the literary program's collection of works. The authors aim to provide insights about incorporating instructional works into the 2018 literature program that fosters learners' environmental protection awareness.

Keywords: Environmental awareness, ecocriticism, literature program

1. Mở đầu

Bối cảnh hiện nay khủng hoảng sinh thái đang trở thành vấn nạn toàn cầu và con người phải chịu trách nhiệm về những biến đổi khủng khiếp của môi trường mà mình gây ra. Văn

chương có thể không đề ra những chính sách trực tiếp giải quyết được vấn nạn đó, nhưng có khả năng tác động đến tư tưởng, tình cảm, thái độ của con người với môi trường sống, đặc trưng của văn học sinh thái là vấn đề phát triển hài hòa của con người với tự nhiên... Trong hầu hết các tác phẩm văn học, sinh thái vẫn được xem là cảnh quan mật thiết cho việc triển khai cốt truyện, sự kiện, tư tưởng, bối cảnh của tác phẩm dù là rừng ruộng hay thị thành, dù phê

¹ THPT Nguyễn Việt Khái - Cà Mau

* Người chịu trách nhiệm bài viết:

Nguyễn Thị Thanh Mẫn

(Email: nguyenthithanhman.nvk@gmail.com)

phán hay quảng bá, ca tụng... đều ít nhiều thể hiện sự quan tâm của nhà văn đến môi trường sinh thái xung quanh. Và như thế, không nhà văn nào có thể tách mình ra khỏi môi trường, cảnh quan được. Điều đó thể hiện mối quan hệ to lớn của văn chương với sinh thái trong việc biểu đạt các bận tâm sinh thái. Văn học sinh thái giúp chúng ta nhận thức tái tạo và xây dựng tự nhiên phát triển. Thông qua các tác phẩm của mình, nhà văn đã đóng góp tiếng nói bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên của môi trường.

Văn học nói chung và các tác phẩm ở chương trình THPT 2018 đã ít nhiều vạch rõ sự tàn phá môi trường sống của con người và khủng hoảng sinh thái do nó đem lại; từ đó, gợi lên những suy ngẫm sâu sắc cho người đọc. Điều này góp phần quan trọng vào việc định hướng giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường sinh thái. Trước tiên, cần giáo dục cho học sinh ý thức tìm hiểu về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Từ xưa đến nay thiên nhiên luôn là nguồn nguyên liệu bền vững và phong phú không ngừng cho cuộc sống con người. Cây cối, hoa quả, sông suối, lúa gạo, thịt cá... tất cả đều là quà tặng của thiên nhiên. Cùng với sự phát triển văn minh của xã hội, con người đã khám phá và sáng tạo nhiều hơn để đáp ứng nhu cầu của mình. Nhưng ngay cả trong quá trình này, con người vẫn không thể tồn tại và phát triển nếu không có sự hỗ trợ từ thiên nhiên, điều này giúp chúng ta nhận thức được giá trị và ý nghĩa của nó ngày càng lớn.

Trong thực tế nghiên cứu hiện nay, vấn đề phê bình sinh thái đã được chú tâm ở nhiều mức độ khác nhau. Các cuộc hội thảo, các công trình nghiên cứu về phê bình sinh thái liên tục xuất hiện như: *Phê bình sinh thái là gì?* do Hoàng Tô Mai chủ biên (Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2017), *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương* (Nguyễn Thị

Tĩnh Thy, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2017)... Những công trình nêu trên đã góp phần không nhỏ vào việc nghiên cứu mối quan hệ giữa sinh thái và văn học.

Phê bình sinh thái (Ecocriticism) là thuật ngữ bao gồm tiền tố “eco” (sinh thái học) và “criticism” (sự phê bình). Thuật ngữ sinh thái học (Ecology) bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, gồm oikos (nhà/ nơi ở) và logos (học thuyết/ khoa học). Hiểu theo từ nguyên gốc, sinh thái học là khoa nghiên cứu về “nhà”, “nơi ở” của sinh vật. Hiểu rộng hơn, sinh thái học là khoa nghiên cứu mối quan hệ giữa sinh vật hoặc một nhóm hay nhiều nhóm sinh vật với môi trường xung quanh. Đã có nhiều công trình nghiên cứu các tác phẩm văn học trong chương trình THPT. Tuy nhiên, cho đến nay việc vận dụng phê bình sinh thái vào phân tích tác phẩm trong sách giáo khoa và từ đó rèn luyện ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh vẫn là một góc độ còn nhiều mới mẻ. Trong chương trình Ngữ văn cấp THPT có rất nhiều tác phẩm liên quan đến vấn đề sinh thái. Trong đó, tiêu biểu phải kể đến: *Ai đã đặt tên cho dòng sông* (Hoàng Phủ Ngọc Tường), *Tràng giang* (Huy Cận), *Mùa xuân chín* (Hàn Mặc Tử). Trong phạm vi bài viết, chúng tôi lựa chọn 03 tác phẩm này làm đối tượng nghiên cứu.

2. Thiên nhiên trong mối quan hệ với con người thể hiện qua từng tác phẩm

2.1. *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* (Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Sông Hương là một phần tất yếu của Huế, là linh hồn của Huế, là nàng thơ huyền diệu khi rời đi du khách lưu luyến, dùng dằng “đi không nỡ mà ở cũng chẳng đành”. Bút ký *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* được viết năm 1981, là một minh chứng như vậy khi tác giả đã sống bên bờ sông Hương, sống trong lòng Huế hơn 40 năm, tình yêu máu thịt đối với quê

hương cứ lớn lên từng ngày và nó hiện hữu ở mọi thời gian, mọi không gian.

Thiên nhiên không chỉ là nguồn cảm hứng vô tận mà còn là nguồn động viên để con người nâng cao tầm nhìn và sáng tạo. Vẻ đẹp của thiên nhiên thường thức tỉnh trong con người khao khát về cái đẹp và kích thích sự sáng tạo. Con người, ngược lại, là chủ thể và người sáng tạo, nhưng cũng là người có trách nhiệm quản lý và bảo vệ thiên nhiên. Mối quan hệ này không chỉ là lợi ích một chiều mà còn là sự tương trợ và cùng tồn tại.

Hoàng Phủ Ngọc Tường viết: “Có một huyền thoại vọng về từ làng Thành Trung, một ngôi làng trồng rau thơm ở Huế: Vì yêu quý con sông xinh đẹp, người dân hai bên bờ sông Hương đã nấu nước của trăm loài hoa đổ xuống dòng sông cho làn nước xanh thắm ấy mãi mãi thơm tho”. Khi tác giả ngồi đọc Truyện Kiều giữa mùa thu, trong một khu vườn xưa cổ, nơi có những loài hoa đang nở, trái cây đang chín, yên tĩnh và khoáng đạt – khu vườn tọa lạc trên vùng đất mà Nguyễn Du từng sống nên thiên nhiên của “mảnh đất Kinh- xưa” đã in bóng trong thơ Nguyễn, sông Hương và Huế đã gọi cho tác giả hình tượng của cặp tình nhân lý tưởng: Kim- Kiều. Sông Hương đến với Huế qua cái nhìn của Hoàng Phủ Ngọc Tường đã mang hình ảnh một cô gái mỹ miều đến với tình yêu. Hãy ngắm nhìn nàng trước khi gặp Huế, đó là “một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại” “bản lĩnh và gan dạ” có một tâm hồn “tự do và trong sáng”, đó là hình ảnh “bản trường ca của rừng già” rầm rộ và mãnh liệt nhưng cũng có lúc “dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng”, nàng đã chế ngự sức mạnh bản năng của mình để đến lúc ra khỏi rừng già sẽ trở nên dịu dàng và trí tuệ.

Có đôi khi chỉ là nét sinh hoạt đời thường, nhưng lại dung dị gần gũi với thiên nhiên,

mang lại bức tranh đời thường thật đẹp: “Sông Hương là vậy, dòng sông của thời gian ngân vang, của sử viết giữa màu cỏ lá xanh biếc. Khi nghe lời gọi, nó biết cách tự biến đời mình làm một chiến công, để rồi nó trở về với cuộc sống bình thường, làm một người con gái dịu dàng của đất nước. Thỉnh thoảng, tôi vẫn còn gặp trong những ngày nằng nặc áo ra phơi, một sắc áo cưới của Huế ngày xưa, rất xưa: màu áo lục điều với loại vải vân thưa màu xanh chàm lồng lên một màu đỏ ở bên trong, tạo thành một màu tím ẩn hiện, thấp thoáng theo bóng người, thuở ấy các cô dâu trẻ vẫn mặc sau tiết sương giáng. Đây cũng chính là màu của sương khói trên sông Hương, giống như tấm voan huyền ảo của tự nhiên, sau đó ẩn giấu khuôn mặt thực của dòng sông”.

Cũng như tình yêu của sông Hương với Huế, tình yêu của Hoàng Phủ Ngọc Tường với sông Hương là quá trình dâng tặng, khám phá và hoàn thiện chính mình. Và vì sông Hương là hóa thân của huyền thoại nên câu hỏi băng khuâng của một người Hà Nội khi lặng lẽ ngắm nhìn dòng nước: “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” vẫn là một câu hỏi lửng lơ chưa có lời giải đáp, câu hỏi đã thành tên cho một thiên bút ký tuyệt vời.

2.2. *Tràng giang* - Huy Cận

Tràng Giang là một trong những tuyệt tác của nền văn học nước nhà, góp phần làm nên tên tuổi của nhà thơ Huy Cận. Bài thơ được viết vào mùa thu năm 1939, sau đó được in trên báo và rồi được xuất bản trong tập *Lửa thiêng*. Bài thơ mang một vẻ đẹp cổ điển, song được xây dựng bằng bút pháp hiện đại. Qua việc miêu tả bức tranh thiên nhiên sông nước mênh mông, nhà thơ bộc lộ nỗi sầu của một cái tôi cô đơn trước thiên nhiên rộng lớn, trong đó thấm đượm tình người, tình đời, lòng yêu nước thâm kín mà thiết tha.

Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài.

Tặng Trần Khánh Giu

“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song.
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

Bèo giạt về đâu, hàng nối hàng;
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gọi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.
Lòng quê dợn dợn vời con nước,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.”

Bao trùm toàn bộ *Tràng giang* là nỗi buồn. Bài thơ gồm bốn khổ thơ tựa như bốn bài tứ tuyệt Đường thi, mỗi khổ thơ là một nỗi sầu góp vào nỗi buồn chung vô tận. Tuy mỗi khổ thơ cảnh vật và tâm trạng con người được thể hiện khác nhau song toàn bộ bài thơ vẫn mang một vẻ đẹp của chính thể, đó là cảnh sóng nước mênh mang và con người với cái tôi nhỏ bé, mang tâm trạng cô đơn, buồn sâu.

Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên là một sự kết nối không thể tách rời, tồn tại suốt đời đời và kiếp kiếp. Thiên nhiên và con người không chỉ đồng hành mà còn tương

trợ lẫn nhau. Mặc dù con người có thể tồn tại một thời gian nếu tách rời khỏi môi trường xã hội, nhưng không thể sống nếu thiếu không khí, nước, thức ăn, ánh sáng và nhiều yếu tố khác. Con người là sản phẩm và đồng thời là chủ thể của tài nguyên và môi trường, với tác động lớn từ cả hai phía. Thiên nhiên gắn bó mật thiết với con người ở nhiều khía cạnh, điều này được rất nhiều “nhà thư ký của thời đại” ghi lại rất sinh động, chân thực. Hình ảnh “mây cao” và “núi bạc” giống như trong thơ Đường khắc sâu sự cô đơn, sầu não. Bút pháp chấm phá với “mây cao đùn núi bạc” thành “lớp lớp” đã khiến người đọc tưởng tượng ra những núi mây trắng được ánh nắng chiếu vào như dát bạc. “Chim nghiêng cánh” và “bóng chiều sa” là sự hữu hình hóa cái vô hình, bóng chiều làm sao có thể nhìn thấy được nhưng qua ngòi bút tài năng và khả năng quan sát, cảm nhận của tác giả, người đọc đã hình dung ra được trời chiều đang dần buông xuống. Mây ở đây bông bành ánh lên trong nắng chiều, làm cho cả bầu trời trở nên đẹp đẽ và rực rỡ. Giữa khung cảnh ấy, một cánh chim nhỏ nhoi xuất hiện, cánh chim bay giữa những lớp mây cao đẹp đẽ, hùng vĩ như càng làm nổi bật lên cái nhỏ bé của nó. Nó đơn côi giữa đất trời bao la, như tâm hồn nhà thơ bơ vơ giữa cuộc đời chông chênh vậy. Trước khung cảnh cô đơn ấy, người ta thường mong nhớ về những gì thân thuộc, những nơi ấm áp đã chở che mình suốt bao năm tháng. Thật vậy, Huy Cận nhớ nhà. Nỗi nhớ nhà được bộc lộ trực tiếp, thẳng thắn, nhưng đượm buồn. Từ láy “dợn dợn” gợi nỗi nhớ trào dâng của nhà thơ khi đứng trước cảnh hoang vắng khi hoàng hôn buông xuống. Câu thơ muốn nói lên nỗi nhớ quê hương da diết của thi nhân khi đứng trước sông nước rợn ngợp. “Không khói hoàng hôn” nghĩa là không một yếu tố ngoại cảnh nào tác động trực tiếp nhưng cảnh vật vẫn gợi trong lòng nhà thơ một nỗi nhớ quê da diết. Nỗi nhớ ấy

thường trực, khắc sâu trong trái tim Huy Cận, cũng như trong trái tim mỗi người con đất Việt. Câu thơ cuối như bộc lộ tư tưởng, tình cảm mà nhà thơ muốn gửi gắm xuyên suốt bài thơ. Lúc nào trong lòng Huy Cận cũng mang một cái tình quê sâu đậm, một nỗi nhớ quê da diết khôn nguôi.

Một cánh chim, một dòng sông, một áng mây... cùng với những nếp sinh hoạt đời thường gắn liền với con người. Thiên nhiên hòa nhịp cùng văn học mang đến cho người đọc tình yêu thương và những giá trị nhân văn, ý thức bảo vệ thiên nhiên để thiên nhiên mãi trường tồn cùng những giá trị mà nó mang lại.

2.3. Mùa xuân chín - Hàn Mặc Tử

Là một trong những nhà thơ xuất sắc của phong trào thơ Mới, với phong cách thơ rất riêng biệt, độc đáo, Hàn Mặc Tử đã để lại cho nền văn học nước nhà nhiều tập thơ nổi tiếng như *Gái Quê*, *Thơ Điên* hay *Chơi Giữa Mùa Trăng*... Thi phẩm “*Mùa xuân chín*” không chỉ là một tác phẩm thơ nổi tiếng của Hàn Mặc Tử mà còn là biểu tượng điển hình cho sự tài năng và tầm ảnh hưởng của ông trong văn học Việt Nam hiện đại.

“Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,
 Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.
 Sột sọat gió trêu tà áo biếc,
 Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.
 Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời
 Bao cô thôn nữ hát trên đồi;
 - Ngày mai trong đám xuân xanh ấy,
 Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...”

Tiếng ca vất vẻo lưng chừng núi,
 Hồn hên như lời của nước mây,

Thăm thĩ với ai ngồi dưới trúc,
 Nghe ra ý vị và thơ ngây...

Khách xa gặp lúc mùa xuân chín,
 Lòng trí bâng khuâng sức nhớ làng:
 - Chị ấy, năm nay còn gánh thóc
 Dọc bờ sông trắng nắng chang chang?”

Viết về thiên nhiên, gắn liền với thiên nhiên, “*Mùa xuân chín*” là xúc cảm trong người lữ khách đã tới độ tràn đầy. Từ lâu, mùa xuân luôn đẹp, luôn là niềm cảm hứng bất tận của thi ca. Sống trong cuộc đời, nếu thiếu đi mùa xuân, thiếu đi những câu thơ xuân thì thật buồn. Thiên nhiên nhẹ nhàng gắn với con người là nắng xuân, chẳng phải tia nắng, hạt nắng, chẳng phải giọt nắng nhưng là “làn nắng”. Chữ “làn” như gợi một hơi thở nhẹ nhõm, nắng như mỏng tanh, mềm mại trải đều trong thơ và trong không gian. Làn nắng lại “ửng” lên trong “khói mơ tan”. Cảnh sắc nhẹ nhõm, đẹp dân dã nhưng huyền diệu. Sương khói quyện với “nắng ửng” của nắng được tôn lên trong làn khói mơ mỏng đang “tan”. Ngòi bút thi sĩ vẫn hướng tới một nét thơ truyền thống, cổ điển, cảnh như có hồn, như có tình tràn đầy. Trân trọng đón lấy cái nắng mới tinh khiết đó là “Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng”. Sự hô ứng trong văn thơ tạo ra một xúc cảm ấm áp, cảnh vật tương hợp hài hòa, đầy thơ mộng. Vài nét chấm phá đơn sơ nhưng tinh tế gợi cảm, dung dị nhưng đáng yêu. Chỉ có “đôi mái nhà tranh” hiện lên trong “làn nắng ửng” nhưng vẫn gợi lên một sức sống đang lay động, dân dã bình yên rất thân thuộc với mọi người. Nắng như đang rắc lên “đôi mái nhà tranh” chút sắc xuân và hương xuân: “Sột sọat gió trêu tà áo biếc”. Âm thanh của gió “trêu” tà áo và cái gam màu “biếc” của, lá ấy là cái tình xuân. Một chữ “trêu” thật đáng yêu, có gì

như mang hương sắc đồng quê thiên nhiên từ những câu ca dao, hát gheo tình tứ thuở nào cứ ngân nga mãi trong lòng ta... Gió cũng chọn áo nhưng “trêu”, phải chọn áo biếc mới thật thơ, thật đẹp, phải “mùa xuân chín” mới rung động lòng người lữ khách, mới xuyên xao tâm hồn, say đắm lòng người. Cỏ như xanh mãi, tươi mãi trong không gian mênh mông, rộng lớn. Hình ảnh ẩn dụ “sóng cỏ” và ba chữ “gợn tới trời” gợi tả làn cỏ xanh dập dờn trong làn gió xuân nhẹ nhàng thổi. Chẳng biết ngoài kia là sóng cỏ thật hay lòng thi sĩ cỏ xanh tươi mới gợn thành “sóng” như thế? Mùa xuân bao giờ chẳng có màu xanh của cỏ. “Cỏ xanh như khói bến xuân tươi” (“Độ đầu xuân thảo lục như yên” – Nguyễn Trãi); “Cỏ non xanh tận chân trời” (Nguyễn Du)... Gam màu “xanh tươi” đầy sức sống yên bình đó trong thơ Hàn Mặc Tử cứ gợn tới trời, trải dài mãi như ko dứt, trải mãi, ngấm vào hồn thơ.

Tiếng hát mùa xuân dân dã, tình tứ và đáng yêu quá, sắc xuân, hương xuân, tình xuân “đang chín” dần trong lòng thôn nữ, bỗng ngập ngừng như có sự hẫng hụt, băn khoăn “Đám xuân xanh ấy” là các cô thôn nữ đang hát, đang “thầm thì” với người nào ngồi dưới trúc kia sẽ chín cùng mùa xuân và sẽ “theo chồng bỏ cuộc chơi”. Thiên nhiên và lòng người như quyến luyến mùa xuân dần trôi qua, tuổi xuân

hồn nhiên dần trôi qua. Hàn Mặc Tử như chợt thấy buồn, thấy hẫng hụt, băng khuâng, như mất mát đi một cái gì trong lòng lúc mùa xuân đang chín... “Xuân đang tới nghĩa là xuân đương qua – Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già” (Xuân Diệu).

Theo Schiller, trong văn học viết về thiên nhiên, người viết vượt qua khoảng cách giữa thiên nhiên và ngôn ngữ bằng cách tạo ra một bức tranh thiên nhiên vượt qua nỗi buồn. Thật vậy, thiên nhiên trong văn học viết gắn bó mật thiết với tự nhiên, là nếp sống lâu đời của con người. “Mùa xuân chín” lúc thì dạt dào, lúc thì lắng dịu trong tâm hồn thi sĩ. Có lúc vồn vã, có lúc mênh mang, như đang lắng hồn mình vào bước đi của mùa xuân bồi hồi, “sực nhớ...” và “băng khuâng”. Cái nhớ băng khuâng của người lữ khách mãi mãi là tình thương yêu, nỗi khát khao giao cảm với hương sắc và khúc nhạc mùa xuân, với làng quê thân thuộc nơi miền Trung “Dọc bờ sông trắng nắng chang chang”...

3. Thực nghiệm và kiến nghị, đề xuất

Chúng tôi đã tiến hành biên soạn bài giảng lồng ghép các lí thuyết về phê bình sinh thái bước đầu đã nhận được kết quả tích cực sau quá trình thực nghiệm. Kết quả khảo sát 128 em học sinh ở ba lớp thực nghiệm: 10T5; 11T5; 12C7

Nội dung	Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
Hướng dẫn theo cách cũ, không liên hệ thực tế cuộc sống	5/128 3.91%	10/128 7.81%	20/128 15.62%	93/128 72.66%
Nghe giảng và ghi chép	6/128 4.69%	10/128 7.81%	22/128 17.19%	90/128 70.31%
Độc chép	5/128 3.91%	11/128 8.59%	20/128 15.63%	92/128 71.87%
Độc trong SGK và trả lời câu hỏi	5/128 3.91%	12/128 9.37%	20/128 15.62%	91/128 71.1%

Nội dung	Rất thích	Thích	Bình thường	Không thích
Thảo luận nhóm	60/128 46.88%	48/128 37.5%	15/128 11.72%	5/128 3.90%
Làm trên phiếu học tập	50/128 39.06%	45/128 35.16%	15/128 11.72%	18/128 14.06%
Diễn đàn (tranh luận) về vấn đề sinh thái trong tác phẩm văn học	65/128 50.79%	50/128 39.06%	10/128 7.81%	3/128 2.34%
Viết bài cảm nhận về thiên nhiên trong tác phẩm văn học	61/128 47.65%	48/128 37.5%	15/128 11.71%	4/128 3.12%
Lồng ghép giáo dục văn học sinh thái cho học sinh, định hướng bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.	66/128 51.56%	60/128 46.87%	02/128 1.56%	0/128 0.00%

Thông qua bài viết này, chúng tôi muốn đề xuất một số kiến nghị, giải pháp:

Kiến nghị: Để có thể thực hiện những điều đã nêu ở trên, người viết đưa ra một số kiến nghị như sau:

Về phía người học: Phải có thái độ khách quan, khoa học cũng như tâm thế tiếp nhận rõ ràng, không đề cao quá mức mà cũng không xem nhẹ hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong việc tiếp cận. Một trong những yêu cầu quan trọng giúp học sinh có thể học tốt môn Ngữ văn là đọc sách nhiều, biết nhiều, thuộc nhiều. Do vậy, yêu cầu học sinh cần chủ động tự học, đặc biệt là chủ động nắm vững tri thức và các kỹ năng, thao tác cơ bản.

Về phía giáo viên: Dạy cũng như học Ngữ văn, muốn đạt hiệu quả cao đòi hỏi cả người dạy lẫn người học phải có lòng đam mê, nhiệt huyết. Nếu không có lòng đam mê, nhiệt huyết thì dù có thực hiện đổi mới phương pháp, dùng những giải pháp thế nào đi chăng nữa vẫn không thể đạt được kết quả như mong muốn. Chính vì vậy, nhiệm vụ đầu tiên của người giáo viên Ngữ văn là cần phải thắp lên cho học sinh của mình ngọn lửa đam

mê với bộ môn. Khi học sinh đã đam mê, các em sẽ tự giác tìm tòi, học hỏi, tự bồi dưỡng và nâng cao kiến thức cho bản thân. Đây là nền tảng rất quan trọng để học sinh có thể học tốt môn Ngữ văn.

Đề xuất giải pháp

Đối với giáo viên: Khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) để phát huy năng lực của người học thì việc tạo mọi cơ hội, điều kiện để học sinh được thể hiện mình là hết sức quan trọng. Giáo viên cần thực hành ứng dụng lồng ghép hoạt động trải nghiệm trong giờ học đọc hiểu, giáo dục kỹ năng sống và liên hệ các vấn đề sinh thái bảo vệ môi trường qua các tác phẩm văn học. Việc vận dụng vào một tác phẩm cụ thể sẽ giúp cho người học trải nghiệm, thể hiện cảm xúc suy nghĩ của mình được nhiều hơn, gần gũi và thiết thực hơn.

Đối với học sinh: Từ những kiến thức cụ thể trong bài học để nhìn nhận cuộc sống bằng sự trải nghiệm của chính mình. Điều quan trọng nhất khi đó là khả năng tự nhận biết thông qua những tác phẩm, học sinh cần tự ý thức hơn trong việc gìn giữ môi trường sinh thái, cảnh

quan thiên nhiên. Phải có thái độ khách quan, khoa học cũng như tâm thế tiếp nhận rõ ràng, không đề cao quá mức mà cũng không xem nhẹ trong việc lồng ghép, định hướng giáo dục của giáo viên đối với học sinh về vấn đề phê bình sinh thái trong các tác phẩm văn học trong nhà trường.

Học sinh cần phát huy tốt tinh thần tự học, tự chuẩn bị bài ở nhà trước khi đến lớp, chủ động nắm bắt kiến thức. Việc tự học có thể qua việc tìm đọc tác phẩm, bối cảnh lịch sử xã hội, đặc trưng thể loại của tác phẩm, cách tác phẩm tiếp cận gần gũi với đời sống thiên nhiên... qua sách, tài liệu. Đối với học sinh vùng sâu, thư viện còn hạn hẹp tài liệu, các em học sinh có thể chủ động tìm hiểu tài liệu qua internet bằng những địa chỉ uy tín, đáng tin cậy theo gợi mở của giáo viên.

Phương pháp lồng ghép kỹ năng sống giáo dục ý thức bảo vệ môi trường qua ứng dụng lý thuyết phê bình sinh thái vào việc giảng dạy phân tích một số tác phẩm văn học trong chương trình THPT khá mới mẻ trong quá trình dạy học hiện nay. Rõ ràng, những vấn đề mới thường hấp dẫn thú vị với những học sinh đam mê khám phá và mong muốn thực hiện để đạt được mục đích của mình. Trong dạy học rèn kỹ năng ứng dụng cho học sinh sẽ làm cho tiết học trở nên sinh động, người học sẽ được thể hiện cách nghĩ, cách cảm về cuộc sống nhiều hơn. Nhưng cũng phải thừa nhận rằng khi thực

hiện hoạt động này chúng ta đang gặp không ít khó khăn, trở ngại và thách thức, vì vậy đòi hỏi người học cần trang bị kiến thức, kỹ năng vững vàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Ngọc Ân (2001), *Sinh thái học và môi trường*, Nxb Nông Nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Trần Lê Bảo (chủ biên), Hoàng Văn Chúc, Vũ Minh Tâm, Phạm Thị Ngọc Trâm (2005), *Văn hóa sinh thái nhân văn*, Nxb ĐHSP Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Đăng Điệp (2018), *Thời đại khủng hoảng môi trường và vai trò, vị thế của phê bình sinh thái*, Tạp chí Nghiên cứu văn học, số 1.
- [4] Vũ Quang Mạnh (2011) chủ biên, *Môi trường và con người sinh thái học nhân văn*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
- [5] Trần Thị Ánh Nguyệt, Lê Lưu Oanh (2016), *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Bùi Thị Thu Thủy, Phạm Phương Chi (2022), *Phê bình sinh thái ở Việt nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017), *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.